



TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ERSD 2024)

HÀ NỘI 14 - 11 - 2024

ERSD 2024



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

MỤC LỤC

Ban tổ chức hội nghị	i
Mục lục.....	iii
Lời nói đầu	v
Chương trình hội nghị	vii
Tiểu ban Dữ liệu lớn và chuyển đổi số trong khoa học trái đất, tài nguyên môi trường.....	1
Tiểu ban Trí tuệ nhân tạo, IOT, Blockchain và ứng dụng.....	38
Tiểu ban Cơ - Điện.....	71
Tiểu ban Dầu khí tích hợp.....	114
Tiểu ban Địa chất và tài nguyên du lịch.....	238
Tiểu ban Địa chất công trình - Địa kỹ thuật.....	312
Tiểu ban Địa chất thủy văn và Tài nguyên nước.....	430
Tiểu ban Tài nguyên địa chất và Quản lý bền vững.....	516
Tiểu ban Quản lý tài nguyên và Môi trường.....	597
Tiểu ban Công nghệ mới trong xử lý môi trường.....	730
Tiểu ban Phát triển bền vững khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường.....	818
Tiểu ban Phát triển bền vững công nghiệp khai thác và Quản lý an toàn.....	899
Tiểu ban Những tiến bộ trong chế biến khoáng sản và tái chế.....	971
Tiểu ban Xây dựng công trình với phát triển bền vững.....	1039
Tiểu ban Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ và Hệ thống thông tin địa lý.....	1301
Tiểu ban Vật lý, Hóa học và ứng dụng.....	1384
Tiểu ban Toán, Cơ học và ứng dụng.....	1512
Tiểu ban Ngôn ngữ học.....	1634

MỤC LỤC

Dịch câu có chứa danh từ hóa (nominalization) trong tài liệu địa chất bằng phương thức dịch biến đổi từ loại (transposition) <i>Nguyễn Thị Cúc</i>	1637
Nghiên cứu tổng quan về việc sử dụng từ đồng nghĩa (synonyms) trong dạy và học từ vựng tiếng Anh <i>Nguyễn Thị Cúc</i>	1641
Nghiên cứu việc áp dụng chiến lược nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất <i>Lê Thị Thúy Hà</i>	1645
Thực trạng học kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên tại Trường Đại học Mở - Địa chất <i>Lê Thị Thúy Hà</i>	1651
ESP Teachers' perspectives on the TPACK framework <i>Duong Thuy Huong</i>	1657
The Distinction of ESP and EMI <i>Duong Thuy Huong</i>	1663
Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Mở - Địa chất nhìn từ góc độ của giảng viên <i>Vũ Thái Linh</i>	1669
Sử dụng sơ đồ tư duy (mind-map) trong lớp học ngoại ngữ nhằm phát triển kỹ năng nói cho sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất <i>Đặng Thanh Mai</i>	1675
Using extensive reading to improve vocabulary for students at Hanoi University of Mining and Geology <i>Dang Thanh Mai</i>	1681
The application of concept-based teaching towards improving HUMG students' speaking skills <i>Nguyen Dao Ly Nhan Phuc</i>	1686
Challenges and solutions in self-learning English listening skills for engineering students at Hanoi University of Mining and Geology <i>Vu Thanh Tam</i>	1692
Implementing integrated teaching methods in English language education at Hanoi University of Mining and Geology <i>Vu Thanh Tam</i>	1697
An investigation into modern British and Vietnamese etiquette <i>Nguyen Thi Thao</i>	1703
Translation of animal idioms in English into Vietnamese <i>Nguyen Thi Thao</i>	1709
A study on using language learning strategies at Hanoi University of Mining and Geology <i>Truong Thi Thanh Thuy</i>	1715
Learner autonomy in learning English: A case study at Hanoi University of Mining and Geology <i>Truong Thi Thanh Thuy</i>	1719

Dịch câu có chứa danh từ hóa (*nominalization*) trong tài liệu địa chất bằng phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*)

Nguyễn Thị Cúc*
Trường Đại học Mở - Địa chất

TÓM TẮT

Trong các văn bản chuyên ngành tiếng Anh, danh từ hóa (*nominalization*) là một đặc điểm ngữ pháp nổi bật, gây không ít khó khăn cho dịch giả khi dịch những văn bản này sang tiếng Việt. Dựa trên khung lý thuyết dịch thuật do Vinay và Darbelnet đề xuất, tác giả tiến hành khảo sát, phân tích các văn bản địa chất bằng tiếng Anh và văn bản tương đương tiếng Việt nhằm tìm ra phương thức dịch phù hợp để dịch các câu có chứa danh từ hóa. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dịch thường áp dụng phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*) để chuyển cụm danh từ tiếng Anh sang cụm danh từ (chiếm 84%), đặc biệt khi cụm danh từ xuất hiện trong các định nghĩa, các cụm tách rời, và trong câu có chủ ngữ giả *There*. Ngoài ra, cũng với phương thức dịch biến đổi từ loại, danh từ hóa cũng được dịch bằng cụm động từ tương ứng trong tiếng Việt. Tuy được sử dụng ít hơn (chỉ với 16%), nhưng cách dịch này lại phù hợp với lối diễn đạt trong tiếng Việt là ưu tiên sử dụng cụm động từ hơn cụm danh từ.

Từ khóa: danh từ hóa; tài liệu địa chất thủy văn; phương thức dịch biến đổi từ loại

1. Đặt vấn đề

Danh từ hóa (*nominalization*) là một trong những đặc điểm ngữ pháp nổi bật của các văn bản chuyên ngành tiếng Anh, thường gây không ít khó khăn cho dịch giả khi dịch những văn bản này sang tiếng Việt. Trong nghiên cứu này, tác giả khảo sát các phương pháp và phương thức dịch do Vinay và Darbelnet đề xuất, và các văn bản địa chất tiếng Anh cũng như văn bản tương đương bằng tiếng Việt nhằm tìm ra phương thức phù hợp để dịch danh từ hóa từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Quan điểm về dịch thuật có nhiều góc nhìn khác nhau, dẫn đến có nhiều định nghĩa về dịch thuật nhưng điểm chung vẫn là tìm ra sự tương đương (*equivalence*) gần nhất về nghĩa bằng cách lựa chọn cấu trúc từ vựng, ngữ pháp, tình huống giao tiếp và ngữ cảnh văn hóa phù hợp. Các nhà lý luận dịch đã đề xuất nhiều phương pháp/phương thức dịch thuật khác nhau, dựa trên cơ sở hai đường hướng dịch thuật chính là dịch ngữ nghĩa (*semantic translation*) và dịch thông báo (*communicative translation*).

Trước hết, ta cần phân biệt hai khái niệm phương pháp dịch thuật (*translation methods*) và phương thức dịch thuật (*translation procedures*). Peter Newmark (1988, tr. 81-93) cho rằng “phương pháp dịch liên quan đến toàn bộ văn bản, trong khi phương thức dịch được sử dụng cho câu và các đơn vị ngôn ngữ nhỏ hơn”. Khi dịch các văn bản, các nhà dịch thuật sử dụng nhiều phương thức dịch khác nhau. Những phương thức dịch này là các kỹ thuật được các nhà dịch thuật áp dụng để đạt được sự tương đương khi chuyển đổi ý nghĩa từ ngôn ngữ gốc (NNG) sang ngôn ngữ dịch (NND).

Hai nhà lý luận dịch thuật Vinay và Darbelnet (1989, tr.61-69) đã giới thiệu hai phương pháp dịch là dịch trực tiếp (*direct translation procedures*) gồm ba phương thức dịch vay mượn (*borrowing*), dịch sao phỏng (*calque*), dịch nguyên văn (*literal translation*) và dịch gián tiếp (*oblique translation procedures*) với bốn phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*), dịch biến đổi cấu trúc (*modulation*), dịch tương đương (*equivalence*) và dịch thoát (*adaptation*).

Dịch biến đổi từ loại (*transposition*) là hình thức dịch không làm thay đổi ý nghĩa của từ, nhưng thay đổi từ loại, từ vựng của NNG sang từ loại, từ vựng khác của NND (Vinay và Darbelnet, 1989). Có hai dạng biến đổi từ loại là biến đổi từ loại bắt buộc, ví dụ: *You are surprised as though the ghost appeared.* / *Anh bất ngờ cứ như có ma xuất hiện ý* và biến đổi từ loại tự do, ví dụ: *There are many girls in the classroom.* / *Trong lớp học có nhiều nữ.* Dịch biến đổi từ loại bắt buộc được áp dụng khi chỉ tồn tại một ngữ pháp duy

* Tác giả liên hệ
Email: nguyenthicuc.nn@humg.edu.vn

nhất còn với dịch biến đổi từ loại tự do, người dịch có thể biến đổi từ loại tự do để lời nói được tự nhiên (Vinay và Darbelnet, 1989, tr. 61-69).

Danh từ hóa (hay cụm danh từ) là một trong những đặc điểm ngữ pháp nổi bật của các văn bản kỹ thuật (Newmark, 1988). Danh từ hóa (*nominalization*) thường được dùng để đảm bảo tính khách quan (*objectivity*) và tránh tính chủ quan (*subjectivity*) cho các văn bản kỹ thuật; từ đó, tạo nên tính hình thức (*formality*), tính rõ ràng (*clarity*) và sự chính xác (*precision*) cho văn bản chuyên ngành. Ngoài ra, Halliday (2004) coi danh từ hóa là tài nguyên ngữ pháp mạnh nhất để tạo ra ẩn dụ ngữ pháp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, 70 câu tiếng Anh có chứa danh từ hóa được trích dẫn từ giáo trình tiếng Anh chuyên ngành địa chất thủy văn có tên là *Applied Hydrogeology* của tác giả C.W. Fetter, trường Đại học Tổng hợp Wisconsin - Oshkosh, Hoa Kỳ; do nhà xuất bản Waveland Press, Inc. tái bản lần thứ 5 vào năm 2018. Văn bản tương đương trong tiếng Việt được trích từ bản dịch *Địa chất thủy văn ứng dụng* (tập 1 và tập 2) của các dịch giả Nguyễn Uyên, Phạm Thanh Hiền và Phạm Hữu Sỹ, được tái bản năm 2006 bởi NXB Xây dựng. Nhóm dịch giả Nguyễn Uyên, Phạm Thanh Hiền và Phạm Hữu Sỹ nguyên là cán bộ giảng dạy của trường Đại học Thủy lợi.

Tác giả kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để thu thập, so sánh tài liệu hay văn bản chuyên ngành địa chất tiếng Anh và các bản dịch tương đương trong tiếng Việt; từ đó, phân tích, tổng hợp để tìm ra phương thức hay thủ thuật dịch được áp dụng để dịch câu có chứa danh từ hóa trong tài liệu được nghiên cứu.

3. Kết quả và thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng trong các tài liệu tiếng Anh địa chất được khảo sát, thay vì dùng động từ hoặc cụm động từ, người viết thường sử dụng danh từ hóa (*nominalization*) (danh từ hay cụm danh từ) để đảm bảo tính khách quan và tránh tính chủ quan vì như thế tác giả sẽ không cần đề cập đến tác nhân hay người thực hiện hành động trong câu. Chính những danh từ và cụm danh từ này đã tạo nên tính hình thức (*formality*), tính rõ ràng (*clarity*), cũng như sự chính xác (*precision*) cho văn bản chuyên ngành địa chất.

Khảo sát cho thấy người dịch thường áp dụng phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*) để chuyển cụm danh từ tiếng Anh sang cụm danh từ (84%) hoặc cụm động từ (16%) tương đương trong tiếng Việt khi dịch danh từ hóa (*nominalization*) trong tài liệu tiếng Anh chuyên ngành địa chất.

Với phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*), phần lớn cụm danh từ (*nominalization*) trong văn bản tiếng Anh (84%) được dịch bằng một cụm danh từ tương đương trong tiếng Việt.

*The peds have a specific **orientation** that forms the soil structure.*

*Các hợp thể có **sự định hướng** riêng hình thành nên cấu trúc đất.*

Cụ thể, dịch danh từ hóa bằng một cụm danh từ tương đương trong tiếng Việt thường được áp dụng khi danh từ hóa xuất hiện trong ba trường hợp chính sau đây:

Trường hợp thứ nhất là khi danh từ hóa xuất hiện trong các câu đưa ra định nghĩa về các khái niệm hay thuật ngữ chuyên ngành địa chất như trong ví dụ sau:

*The force potential is the driving impetus behind ground-water flow, and is equal to the product of hydraulic head and **the acceleration of gravity**.*

*Thế lực là nguồn lực của dòng nước ngầm và bằng tích của cột nước thủy lực và **gia tốc trọng lực**.*

*Excess vadose water is pulled downward by gravity, a process known as **gravity drainage**.*

*Khi nước ẩm của đất dư thừa thì bị kéo xuống dưới do trọng lực. Đó là **quá trình thoát nước trọng lực**.*

Trường hợp thứ hai là khi danh từ hóa có trong các mệnh đề phụ thuộc đứng tách rời các bộ phận khác của câu bởi dấu phẩy. Cụ thể, hãy cùng xem ví dụ sau để hiểu rõ thêm hiện tượng này.

*A flow net is especially useful in isotropic media; however, with **certain transformations**, it can be used with anisotropic aquifers.*

*Lưới thấm đặc biệt hữu dụng trong môi trường đẳng hướng. Tuy nhiên, với **một số biến đổi nhất định**, nó có thể dùng cho các tầng chứa nước dị hướng.*

Cuối cùng là trường hợp danh từ hóa xuất hiện trong các câu có chủ ngữ giả *There* như ví dụ sau đây:

*There may be **some physical manifestation** of the discharging ground water, which can take the form of a spring, seep, lake, or stream.*

*Có thể có **nhiều biểu hiện vật lý** của nước ngầm thoát ra, như một mạch nước, chỗ rò rỉ, hồ hay sông.*

Cũng với phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*), cụm danh từ tiếng Anh còn được dịch thành các cụm động từ tương đương trong tiếng Việt dù không phổ biến như dịch bằng cụm danh từ nêu ở trên (chỉ khoảng 16%).

*Fresh-water heads can then be calculated and used for **the determination** of hydraulic gradients and flow directions.*

*Sau đó có thể xác định các cột nước ngọt và dùng **để xác định** gradient thủy lực và hướng dòng thấm.*

*Cedergren (1989) presents a complete discussion of **the construction** of flow nets, including those in anisotropic media.*

*Cedergren (1989) đưa ra một số phương pháp hoàn chỉnh **để thành lập** các lưới thấm, kể cả trong môi trường dị hướng.*

*The meter can be calibrated for the soil type and, once calibrated, can be used for **repeated measurements** at the same location.*

*Dụng cụ đo có thể được hiệu chuẩn cho loại đất và một khi đã được hiệu chuẩn có thể dùng **để đo lặp lại** tại cùng vị trí.*

*The gravimetric water content of a soil sample can be measured directly by **excavation** of a soil sample.*

*Độ ẩm khối lượng của một mẫu đất có thể đo trực tiếp bằng cách **đào lấy** một mẫu đất.*

Trong các ví dụ trên, thay vì dịch các danh từ “*determination*” và “*construction*” trong thành “*sự/việc xác định/ thành lập/đo đạc/đào lấy*” thì dịch giả lại dịch thành các cụm động từ tương đương trong tiếng Việt là “*xác định/thành lập/đo/đào lấy*”. Tuy chỉ xuất hiện với tỷ lệ thấp (16%) nhưng cách dịch này lại phù hợp với cách diễn đạt thông thường trong tiếng Việt.

Ngoài ra, khi nghiên cứu quá trình dịch câu có chứa danh từ hóa (*nominalization*), đặc biệt là khi các cụm danh từ tiếng Anh được dịch bằng cụm danh từ tương ứng trong tiếng Việt, thì tác giả đã tìm thấy một số lỗi sai khi dịch giả xác định sai danh từ chính (*head noun*) của cụm danh từ. Cụ thể, trong ví dụ sau đây, cụm danh từ “*the steady movement of ground water*” nên được dịch là “*sự chuyển động ổn định của nước ngầm*” thay vì “*chuyển động của nước ngầm ổn định*”, vì tính từ “*steady*” bổ nghĩa cho danh từ “*movement*” chứ không bổ sung ý nghĩa cho cụm từ “*ground water*”. Do đó, cần đọc kỹ các cụm danh từ để xác định các thành phần và vai trò của các thành phần này trong cụm danh từ để có được các bản dịch chính xác nhất.

*If there is **the steady movement of ground water** in a confined aquifer, there will be gradient or slope to the potentiometric surface of the aquifer.*

*Nếu trong tầng chứa nước bị chặn có **chuyển động của nước ngầm ổn định** thì có gradient hay độ dốc mặt thế của tầng chứa nước.*

Tóm lại, trong hầu hết các trường hợp (84%), danh từ hóa trong tài liệu tiếng Anh địa chất được dịch bằng cụm danh từ tiếng Việt qua phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*), đặc biệt khi cụm danh từ xuất hiện trong các định nghĩa, các cụm tách rời, và trong câu có chủ ngữ giả *There*. Ngoài ra, danh từ hóa xuất hiện trong tài liệu được nghiên cứu cũng được dịch bằng cụm động từ tương ứng trong tiếng Việt. Tuy được sử dụng ít hơn, nhưng cách dịch này lại phù hợp với lối diễn đạt trong tiếng Việt là ưu tiên sử dụng cụm động từ hơn cụm danh từ.

4. Kết luận

Để dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành địa chất, dịch giả cần phải nâng cao kiến thức về từ vựng

và ngữ pháp của tiếng Anh và tiếng Việt. Khi dịch thuật ngữ chuyên ngành địa chất, cần thiết phải sử dụng từ điển chuyên ngành địa chất có chất lượng cao, đặc biệt là đối với những thuật ngữ đặc thù trong lĩnh vực địa chất. Đôi khi, dịch giả nên tham khảo ý kiến, kinh nghiệm thực tế của các chuyên gia địa chất để có được những bản dịch chính xác nhất.

Trong việc dịch các câu có chứa danh từ hóa, dịch giả nên đọc toàn bộ câu một cách cẩn thận rồi xác định các thành phần khác nhau của câu, để tránh việc hiểu lầm rồi tạo ra các bản dịch sai hoặc không đầy đủ. Nên dịch các cụm danh từ hóa tiếng Anh trong tài liệu chuyên ngành địa chất bằng các cụm động từ trong tiếng Việt bằng phương thức dịch biến đổi từ loại (*transposition*) để phù hợp với cách diễn đạt thông thường của Tiếng Việt. Tuy nhiên, các cụm danh từ hóa xuất hiện trong các định nghĩa, các cụm từ riêng biệt và các câu có chủ ngữ giả *There* nên được dịch bằng các cụm danh từ tương ứng trong Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo

- Fetter, C.W., 2018. *Applied Hydrogeology* (5th Ed.). Prentice Hall, New York.
- Fetter, C.W., 2000. *Địa chất thủy văn ứng dụng 1, 2*. (Translators: Nguyễn Uyên, Phạm Thanh Hiền & Phạm Hữu Sỹ). Education Publisher, Hanoi.
- Halliday, M.A.K., 2004. *Notes on transitivity and theme in English (Part 1 and 2)*. *Journal of Linguistics* 3, 37-81; 199-244.
- Newmark, P., 1988. *Approaches to Translation*, Prentice Hall, Hertfordshire.
- Vinay, R. J. & Darbelnet, J., 1995. *Comparative Stylistics of French and English*. John Benjamins, the Netherlands.
- Vinay J.P. & Darbelnet J., 1989. Translation Procedures. Chesterman.A., *Readings in Translation Theory* (p.p 61-69). Loimaan Kirjapaino Oy.

ABSTRACT

Translating nominalizations in English geological documents by transposition procedure

Nguyen Thi Cuc

Hanoi University of Mining and Geology

In English specialized texts, *nominalization*, a prominent grammatical feature, causes many difficulties for translators. Based on the translation theoretical framework proposed by Vinay and Darbelnet, the author investigated and analysed geological texts in English and equivalent Vietnamese texts to find a suitable translation method to translate sentences containing nominalization. The study results show that translators often apply the *transposition* procedure to convert English noun phrases into Vietnamese noun phrases (accounting for 84%), especially when noun phrases appear in definitions, isolated phrases, and in sentences with the empty subject *There*. Additionally, with the *transposition* procedure, nominalization is also translated using corresponding verb phrases in Vietnamese. Although less frequently (only 16%), this method aligns well with Vietnamese expression, which tends to favor verb phrases over noun phrases.

Keywords: nominalizations; English geological documents; transposition procedure